

## QUÁ TRÌNH HỌC NGHE HIỂU TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG - KHÓ KHĂN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

**Bùi Thị Nhật Tuyền<sup>+</sup>,**  
**Lê Thị Diệu Nga**

Trường Đại học Tiền Giang  
+ Tác giả liên hệ • Email: buithinhattuyen@tgu.edu.vn

### Article History

Received: 15/3/2020

Accepted: 06/5/2020

Published: 05/7/2020

### Keywords

English, difficulties, listening skill, students.

### ABSTRACT

During English learning process, students have to study all four skills namely Listening, Speaking, Reading, and Writing, and usually face lots of difficulties in learning English Listening skill toward CEFR orientation. The article analyzes the situation of English listening comprehension by non-English major students at Tien Giang University and the difficulties that students encounter in the process of learning listening comprehension skills. On that basis, some measures for lecturers in developing English listening comprehension skills for students are proposed.

### 1. Mở đầu

Ngày 30/9/2008, Thủ tướng Chính phủ đã kí Quyết định số 1400/QĐ-TTG, phê duyệt Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu làm chuẩn đào tạo trình độ tiếng Anh, kèm theo đó là “*Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam giai đoạn 2008-2020*”. Ngày 15/2/2012, Bộ GD-ĐT đã ban hành Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT, quy định về việc quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 của Khung tham chiếu. Từ năm 2015, Trường Đại học (ĐH) Tiền Giang đã áp dụng chương trình dạy và học tiếng Anh theo khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu đối với tất cả sinh viên (SV) không chuyên ngữ các lớp hệ đại học.

Qua nhiều năm áp dụng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ Trường ĐH Tiền Giang, chúng tôi nhận thấy SV không chuyên ngữ gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình học kỹ năng (KN) nghe hiểu. Nhiều nhà nghiên cứu cũng đã cố gắng tìm ra các khó khăn mà SV gặp phải trong khi học nghe hiểu. Hamouda (2013) cho rằng nghe hiểu là KN khó nhất đối với SV và đã chỉ ra các nguyên nhân như: giọng điệu, cách phát âm, lối diễn đạt, thiếu vốn từ vựng, nhiều giọng nói khác nhau, thiếu sự tập trung, sự lo lắng, và chất lượng băng đĩa kém là những vấn đề chủ yếu gây khó khăn cho SV khi học nghe hiểu. Ngoài ra, Goh (2000) cho rằng SV gặp phải khó khăn khi nhận ra từ quen thuộc và họ không thể nhớ nghĩa của từ ngay lúc đó. Anapadong (2011) và Abidin (2013) đã kết luận rằng, để giúp SV phát triển KN nghe hiểu, giảng viên (GV) giảng dạy tiếng Anh phải hiểu rõ những khó khăn mà SV gặp phải trong khi học nghe hiểu để từ đó tìm ra các biện pháp giảng dạy một cách hiệu quả.

Bài viết này chỉ ra khó khăn của SV Trường ĐH Tiền Giang trong khi học nghe hiểu tiếng Anh theo Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu và dựa trên kết quả này để tìm ra các biện pháp nhằm giúp SV của Trường vượt qua những trở ngại trong học tập.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Định nghĩa nghe hiểu (Listening Comprehension) và lược khảo một số nghiên cứu về khó khăn của sinh viên trong quá trình học kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh

Nghe hiểu được xem như là một quá trình tương tác và phức tạp mà người nghe tham gia vào quá trình xây dựng nghĩa. Người nghe tiếp nhận bài đàm thoại hay bài phát biểu từ sự phân biệt âm, kiến thức về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, dấu nhấn và giọng điệu cũng như là sử dụng các gợi ý bằng đơn ngữ, song ngữ, hoặc là phi ngôn ngữ dựa vào ngữ cảnh (Rost, 2002). Quá trình này liên quan đến quá trình hiểu giọng nói hay là cách phát âm, ngữ pháp và từ vựng và sự hiểu biết về nghĩa. Nghe hiểu là quá trình tương tác giữa kiến thức ngôn ngữ và các hoạt động thuộc về tâm lí. Có 3 KN tiên quyết trong quá trình nghe hiểu mà người nghe phải có: *quá trình nhận thức bao gồm xem xét, hiểu và ghi nhớ* (Bacon, 1992), *khả năng của người nghe để tuyên đoán sự việc xảy đến trong bài nghe, khả năng nhận ra và ghi kí hiệu khi người nghe không đủ thời gian để tiếp nhận* (Anderson and Lynch, 2003). Ngoài ra, Anderson (1995) đã đưa ra 3 giai đoạn của quá trình nghe hiểu bao gồm nhận thức, phân tích và vận dụng. Người nghe tập trung sự chú ý vào các âm và cố gắng giải mã thông tin nghe được, phân tích các từ và cấu trúc câu để hình thành nên thông tin có ý nghĩa và cuối cùng kết hợp thông tin vừa nghe được với kiến thức hiện có.

Nghe hiểu là một quá trình diễn biến tâm lí phức tạp của người nghe về việc hiểu một ngôn ngữ bằng thính giác. Theo Yagang (1994), 4 yếu tố ảnh hưởng đến quá trình nghe hiểu là: thông tin, người nói, người nghe và môi trường xung quanh. Ngoài ra, có nhiều nghiên cứu được thực hiện và đã tìm ra những yếu tố tác động đến quá trình nghe hiểu như: *kiến thức nền tảng* (Chiang và Dunkel, 1992), *tốc độ nói* (Griffiths, 1992) và *sự lo lắng* (Vogely, 1998).

Theo kết quả điều tra về những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình nghe hiểu tiếng Anh của Naizhao (2007), người nghe gặp phải những khó khăn sau đây: *tâm lí của người nghe, kiến thức ngữ pháp và kiến thức nền tảng về văn hóa* cũng tác động đến khả năng nghe hiểu. Ngoài ra, theo kết quả nghiên cứu của Asmawadi (2017), có 3 yếu tố ảnh hưởng đến nghe hiểu: *tài liệu nghe, người nghe và môi trường xung quanh*. Do đó, giọng nói, cách phát âm, tốc độ nói, thiếu từ vựng, giọng nói khác nhau, thiếu tập trung và chất lượng băng đĩa là những khó khăn chính mà SV học tiếng Anh gặp phải. Goh (2000) đã nghiên cứu 4 khó khăn liên quan đến nghe hiểu: *không biết nghĩa của từ, sao lãng phần kế tiếp khi phải suy nghĩ về nghĩa, không bám sát dòng lời nói và không theo kịp ngay từ đầu*. Từ vựng lạ, cấu trúc ngữ pháp khó và bài nói dài là những yếu tố tạo nên rào cản cho SV trong quá trình nghe hiểu (Hasan, 2000). Kết quả nghiên cứu của Azmi Bingol, Celik, Yidliz và Tugrul Mart (2014) cho thấy, những khó khăn liên quan đến quá trình nghe hiểu bao gồm: chất lượng của băng đĩa, văn hóa khác nhau, từ vựng không quen thuộc, bài nghe quá dài và tốc độ nói nhanh.

Từ đó, chúng tôi xác định các khó khăn mà SV gặp phải trong quá trình học nghe hiểu tiếng Anh là: 1) Không đoán được nội dung sẽ nghe khi đọc câu hỏi và thông tin được cho ở bài tập nghe; 2) Không đoán nghĩa của các từ mới trong khi nghe; 3) Thấy lạ lẫm đối với những chủ đề mới; 4) Thiếu kiến thức nền tảng về từ vựng và văn phạm tiếng Anh; 5) Trong quá trình nghe, SV gặp khó khăn khi phải nghe nhiều giọng nói khác nhau (ví dụ: các giọng nói tiếng Anh của người Mỹ, Anh, Canada và Úc); 6) Không theo kịp khi nghe người khác nói với tốc độ rất nhanh; 7) Khó hiểu và không thể nhận ra từ khi được nói “nói âm” (kết hợp phụ âm cuối của từ trước với nguyên âm đầu của từ tiếp theo); 8) Chưa hiểu được toàn bộ nội dung của bài nghe thoại ngắn hay bài nói ngắn; 9) Gặp rất nhiều khó khăn đối với bài hội thoại hoặc bài nói dài; 10) Bị phân tâm bởi tiếng ồn xung quanh.

## **2.2. Thực trạng học nghe hiểu tiếng Anh và những khó khăn trong quá trình học nghe của sinh viên Trường Đại học Tiền Giang**

### **2.2.1. Phương pháp khảo sát và thu thập dữ liệu**

Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi sử dụng phiếu khảo sát và phỏng vấn. Đối tượng khảo sát gồm 136 SV đang học lớp học phần tiếng Anh 2 theo khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu tại Trường trong học kì 1 năm học 2019-2020. Tất cả những SV này đã làm bài kiểm tra đầu vào để xếp lớp trong học kì 1 năm học 2018-2019, các bài kiểm tra trong quá trình học và bài thi kết thúc học phần tiếng Anh 1 trong học kì 2 năm học 2018-2019 theo cấu trúc đề thi nghe khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu. Ngoài ra, để hiểu rõ hơn về thực trạng của vấn đề và chứng thực cho dữ liệu đã thu thập từ phiếu điều tra, người nghiên cứu đã chọn phỏng vấn sâu 10 SV thật sự gặp khó khăn trong số 136 SV.

### **2.2.2. Kết quả khảo sát**

- *Thực trạng của quá trình học nghe hiểu tiếng Anh*. Trong 4 KN cần có để học tốt tiếng Anh, đa số các SV cho rằng KN nghe hiểu là khó nhất. 53,67% SV khẳng định đã được rèn luyện KN nghe hiểu tiếng Anh ở THPT; tuy vậy, họ cảm thấy rất khó khăn và chán nản khi học tiết nghe hiểu tiếng Anh. 64,73% SV đồng ý là nghe hiểu rất khó. Hơn nữa, 35,27% SV tham gia khảo sát cho rằng các bài nghe quá khó đến nỗi họ không thể hiểu được nội dung người nói đang nói về vấn đề gì. Ngoài ra, SV chỉ nghe qua hai lần trong mỗi phần nên đối với những SV có khả năng nghe yếu không thể hiểu được bài nghe, dẫn đến việc trong phần thi nghe họ chọn câu trả lời ngẫu nhiên. Ngoài ra, 84,32% SV cho rằng số tiết học tiếng Anh ở lớp đối với học phần Tiếng Anh 1 và 2 (3 tiết/ tuần và học trong 15 tuần) là rất ít. Thời gian luyện tập nghe tại lớp quá ít. Thời gian luyện tập nghe tại nhà lại càng ít hơn vì đa số các SV không có đủ điều kiện để luyện nghe tại nhà. Chỉ khoảng 23,78% SV có ý thức học tập tại nhà với thời gian luyện nghe từ 2-3 tiếng/tuần.

- *Khó khăn của SV trong quá trình học nghe hiểu tiếng Anh*. Tất cả SV tham gia khảo sát đều cho rằng phần nghe hiểu rất dài và họ không có thời gian để đọc câu hỏi; ngoài ra, tốc độ của người nói rất nhanh. Đối với những SV học yếu, họ không biết nghĩa của một số từ mới; một số SV quên nghĩa của từ. Vì vậy, SV không thể nghe được bài nghe hiện tại và họ không thể tiếp tục tập trung ở những phần tiếp theo. Họ cũng cảm thấy chán nản và không muốn nghe nên không thể nhớ những gì đã nghe được. Trong quá trình vận dụng, SV thiếu kiến thức để hiểu nghĩa và không thể nắm được nội dung bài nghe. Cuối cùng, họ chọn đáp án ngẫu nhiên.

Phân tích kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy:

+ Khó khăn của SV là họ không thể đoán trước người nghe sẽ nói về vấn đề gì. Trong số 136 SV, chỉ 27,9% SV có thể đoán trước được nội dung khi họ dựa vào câu hỏi và thông tin được cho ở bài tập nghe. Như vậy, việc đoán trước đem lại rất nhiều thuận lợi cho SV trong quá trình nghe hiểu.

+ Khi gặp từ mới, SV cũng không thể đoán nghĩa của từ. Ngoài ra, 49,3% SV cho rằng những chủ đề mà họ nghe là không quen thuộc đối với họ. Nội dung của bài nghe liên quan đến các lĩnh vực trong cuộc sống và xã hội. Các bài nghe có thể là đoạn hội thoại hàng ngày, bảng thông báo, các trao đổi trong cửa hàng... 60,3% trong số SV tham gia khảo sát khẳng định họ thiếu kiến thức nền tảng về từ vựng và văn phạm tiếng Anh; 53% SV luôn luôn gặp khó khăn khi phải nghe nhiều giọng nói khác nhau. Chẳng hạn, người nghe phải nghe các giọng nói tiếng Anh của người Mỹ, Anh, Canada và Úc. Trong khi nghe, 41% SV thường không theo kịp vì tốc độ của người nói rất nhanh. 64% SV cho rằng họ nghe người nói kết hợp âm cuối là phụ âm của từ trước với âm đầu của từ tiếp theo bắt đầu là nguyên âm. Thật vậy, sự liên kết các âm lại với nhau cũng gây trở ngại cho SV trong quá trình nghe hiểu tiếng Anh, vì SV có thói quen nghe từng từ riêng lẻ trong một câu nên việc kết hợp âm cuối là phụ âm của từ trước với âm đầu của từ tiếp theo bắt đầu là nguyên âm sẽ gây trở ngại lớn nhất cho người nghe. Chính vì những lí do đó, họ không thể hiểu và không thể nhận ra từ nào mà người nói đề cập đến. Cuối cùng, 94,1% SV không thể hiểu nội dung của toàn bài. 66,2% SV cho rằng, nội dung của các bài nghe rất dài; hơn nữa, họ phải nghe nhiều dạng bài tập. Thực vậy, nếu người nghe phải nghe nhiều phần trong thời gian dài, khả năng tập trung của họ sẽ không cao, dẫn đến bài thi nghe hiểu đạt kết quả thấp. Bên cạnh đó, yếu tố môi trường xung quanh có nhiều tiếng ồn cũng gây khó khăn cho người nghe: 41,2% SV thỉnh thoảng bị phân tâm bởi tiếng ồn; 38,2% SV thường bị phân tâm bởi tiếng ồn và 20,6% SV luôn luôn bị phân tâm.

- *Kết quả phỏng vấn sâu.* Để tiến hành phỏng vấn, nhóm nghiên cứu đã chọn 10 SV gặp khó khăn trong quá trình học nghe hiểu tiếng Anh thể hiện qua phiếu khảo sát. Chính vì mục đích này, ngay từ ban đầu, nhóm nghiên cứu yêu cầu SV ghi tên, lớp vào phiếu khảo sát và đảm bảo giữ bí mật thông tin. Mục đích chính của phỏng vấn sâu là tìm ra nguyên nhân thật sự làm cản trở SV trong khi học nghe hiểu tiếng Anh và lắng nghe mong muốn của họ, từ đó tìm ra biện pháp thiết thực, hiệu quả nhằm phát triển KN nghe hiểu của SV Trường ĐH Tiền Giang.

Kết quả phỏng vấn như sau: Tất cả SV tham gia phỏng vấn đều cho rằng, nghe hiểu là KN khó nhất trong khi học tiếng Anh. SV cảm thấy chán nản và không thích học vì họ gặp rất nhiều trở ngại trong quá trình nghe hiểu. SV không có nhiều vốn từ vựng, khi làm bài thi họ chỉ được nghe qua hai lần nên không thể hiểu được nội dung bài nghe. Đối với thời gian học tiếng Anh tại lớp (3 tiết/ tuần), tất cả SV đều cho rằng như vậy là rất ít và họ không biết cách luyện tập nghe như thế nào để KN nghe hiểu tiếng Anh được cải thiện hơn.

Như vậy, khả năng nghe hiểu tiếng Anh của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐH Tiền Giang là rất yếu và người học gặp phải rất nhiều khó khăn trong học tập. Điều này sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV và ở một mức độ nào đó, họ sẽ không đủ điều kiện để tốt nghiệp.

### **2.3. Một số đề xuất đối với giảng viên trong việc phát triển kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh cho sinh viên**

- *Dạy nghe hiểu tiếng Anh dựa theo cấp độ.* Zhengfu (1991) chỉ ra rằng một người học ngôn ngữ cần phải trải qua 5 giai đoạn trong quá trình học nghe hiểu. Do đó, GV nên động viên SV tập trung nghe các âm và ngữ điệu của câu, rèn luyện SV tập trung đoán nghĩa của nội dung qua ngữ cảnh, tập trung giúp SV hiểu nghĩa của các câu, phát triển KN đoán từ và mở rộng vốn từ cho SV.

- *Nâng cao KN nghe hiểu tiếng Anh của SV.* Theo Zhengfu (1991), khi SV có khả năng phân biệt cơ bản, họ có thể phân tích nghĩa và nắm được nội dung chính. Trong quá trình dạy, GV cần tập trung dạy SV làm thế nào để nắm được ý chính của bài. Trong lớp, GV có thể yêu cầu SV lắng nghe ý tổng quát của bài và sau đó tóm tắt ý chính của bài. Trước khi nghe, GV nên đặt những câu hỏi liên quan đến nội dung bài nghe hoặc giới thiệu kiến thức liên quan đến bài để kích thích suy nghĩ của SV.

- *Học qua giáo trình và các bài nghe khác.* GV cần tìm thêm nhiều tài liệu bổ sung ngoài giáo trình đang sử dụng như luyện cho SV nghe các bài hát tiếng Anh hoặc xem phim. Phim ảnh giúp người học suy luận từ những gì hiển thị trên màn hình và giúp họ hiểu được những gì đang nghe chứ không nhất thiết phải nghe từng câu, từng chữ (Nguyễn Thị Hoàng Huệ và cộng sự, 2016).

- *Tập trung vào kiến thức về văn hóa trong quá trình dạy ngôn ngữ.* Một yêu cầu trong quá trình dạy học là phát triển sự nhận thức của SV về giao thoa văn hóa. Do đó, GV cần quan tâm nhiều hơn việc chọn các tài liệu và nội dung bài nghe liên quan đến kiến thức nền tảng văn hóa.

- *Kết hợp nghe tập trung (intensive listening) và nghe mở rộng (extensive listening), tập trung vào nghe hiểu.* Nghe tập trung đòi hỏi SV phải nghe một vài lần, hoặc chia bài nghe thành đoạn văn và câu, mục đích là giúp SV

hiểu rõ từng câu. *Nghe mở rộng* không đòi hỏi SV phải hiểu mỗi câu và từ, mục đích chính là giúp SV hiểu nội dung tổng quát của bài. Trong quá trình dạy học, nghe tập trung và nghe mở rộng cần phải được kết hợp. Do đó, GV phải khuyến khích SV tập trung nghe trong lớp và yêu cầu SV hiểu được ý chính và ý tổng quát của bài. Ngoài ra, cần phải tạo môi trường ngôn ngữ để kích thích sự hứng thú và niềm đam mê học tiếng Anh cho SV như yêu cầu SV phải luyện nghe tăng cường thêm ở nhà như nghe tin tức bằng tiếng Anh...

- *Đánh giá kết quả nghe hiểu tiếng Anh thường xuyên và không ngừng cải tiến phương pháp dạy nghe hiểu.* Khi dạy nghe hiểu, GV cần đánh giá khả năng nghe hiểu của SV thường xuyên để cải tiến phương pháp dạy học; đồng thời, nên thảo luận với SV về phương pháp dạy học của mình và lắng nghe ý kiến phản hồi của SV để điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp để mang lại hiệu quả cao nhất.

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, SV không chuyên ngữ tại Trường ĐH Tiền Giang gặp rất nhiều khó khăn trong khi học nghe hiểu tiếng Anh. Trước khi bắt đầu nghe, họ không có khả năng đoán trước người nói sẽ nói gì; khi gặp từ mới, họ cũng không thể đoán từ qua ngữ cảnh. Nguyên nhân cơ bản nhất là do SV thiếu kiến thức nền tảng về từ vựng và văn phạm tiếng Anh; mặt khác, bài nghe được trình bày bởi nhiều giọng nói khác nhau dẫn đến người nghe không thể hiểu được nội dung của bài. Từ thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp đối với GV trong việc phát triển KN nghe hiểu tiếng Anh cho SV nhằm giúp các em từng bước tháo gỡ những khó khăn đối với việc học tiếng Anh nói chung và nâng cao KN nghe hiểu tiếng Anh nói riêng.

### Tài liệu tham khảo

- Abidin, M.J.Z. (2013). *English Listening Comprehension Problems of Students from China Learning English in Malaysia*. Language in India, ISSN 1930-2940, 13, 367-403.
- Anadapong, S. (2011). *A Study of English Listening Problems and Listening Proficiency of Business Students at Bangkok*. Thammasat University, Bangkok.
- Anderson, A., & Lynch, T. (2003). *Listening (11<sup>th</sup> ed)*. New York: Oxford University Press.
- Anderson, J. R. (1995). *Cognitive Psychology and Its Implications*. New York: W. H. Freeman.
- Asmawadi, A. (2017). *Analyzing Students' Difficulties toward Listening Comprehension*. DOI: 10.24252. Eternal (English, Teaching, Learning, and Research Journal), ISSN 2580-5347, 3, 211-228.
- Azmi, B. M., Celik, B., Yidliz, N., & Tugrul, M. C. (2014). *Listening Comprehension Difficulties Encountered by Students in Second Language Learning Class*. Journal of Educational and Instructional Studies in the World, 4(4), 1-6.
- Bacon, S. (1992). *The Relationship between Gender, Comprehension, Processing Strategies, and Cognitive and Affective Response in Second Language Learning*. Modern Language Journal, 76, 160-178.
- Chiang, C. S., & Dunkel, P. (1992). *The Effect of Speech Modification, Prior Knowledge and Listening Proficiency on EFL Lecture Learning*. TESOL Quarterly, 26 (2), 345-74.
- Goh, C. (2000). *A Cognitive Perspective on Language Learners' Listening Comprehension Problems*. System, 28, 55-75.
- Griffiths, R. (1992). *Speech Rate and Listening Comprehension: Further Evidence of the Relationship*. TESOL Quarterly, 26 (2), 385-391.
- Hamouda, A. (2013). *An Investigation of Listening Comprehension Problems Encountered by Saudi Students in the EL Listening Classroom*. International Journal of Academic Research in Progressive Education and Development, ISSN: 2226-6348, 2, 113-155.
- Hasan, S. A. (2000). *Learners' Perceptions of Listening Comprehension Problems*. Language, Culture and Curriculum, 13, 137-152.
- Naizhao, G. (2007). *An Investigation of Factors Influencing English Listening Comprehension and Possible Measures for Improvement*. Shanxi University of Finance and Economics, China.
- Nguyễn Thị Hoàng Huệ, Nguyễn Thị Huệ, Đinh Thị Thùy Linh (2016). *Sử dụng video vào việc dạy nghe hiểu cho sinh viên không chuyên tiếng Anh*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11, tr 204-207.
- Rost, M. (2002). *Teaching and Researching Listening*. London: Longman.
- Vogely, A. J. (1998). *Listening Comprehension Anxiety: Students' Reported Sources and Solutions*. Foreign Language Annals, 31(1), 67-80.
- Yagang, F. (1994). *Listening: Problems and Solutions*. In T. Kral (ed.) *Teacher Development: Making the Right Moves*. Washington, DC: English Language Programs Divisions, USIA.
- Zhengfu, W. (1991). *An Investigation of Factors Influencing English Listening*. Journal of Language Teaching and Research, ISSN 1798-4769, 2, 977-988.